

Khoảng đầu năm 2014, Hoàng Văn T được nhận vào làm nhân viên cho tiệm cầm đồ số 11 Nguyễn Duy Dương, phường 8 Quận 5 do anh Vũ Xuân Th làm chủ. Anh Th giao cho T trông coi tiệm cầm đồ, nhận tài sản do khách cầm cố, trả tiền thế chấp và quản lý tài sản do khách cầm cố. Hàng ngày anh Th giao cho T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để trả tiền thế chấp cho khách hàng.

Đến ngày 23/8/2014, do không có tiền tiêu xài nên T lấy chiếc xe AirBlade biển số 54L1-1995 của anh Th đem đến tiệm cầm đồ Hồng Ánh số 4/11A Phạm Hùng, phường 4 Quận 8 cầm lấy 18.000.000 đồng. Sang ngày 24/8/2014, T lấy hết số tiền anh Th giao hàng ngày 25.000.000 đồng và lấy luôn chiếc xe Exciter biển số 76C1-116.49 của khách cầm cố cùng với 01 chiếc máy Ipad 4, 01 điện thoại di động Iphone 5 của anh Th rồi bỏ đi.

Đến 09 giờ ngày 25/8/2014, T chạy xe Exciter đến nhà bạn là Phan Tuấn A tại số A, khu phố B, phường C, quận D giao chiếc xe Exciter cho Tuấn A nhờ trả lại cho anh Th, đồng thời T điện thoại nhờ Lưu Văn D (là người cùng làm tại tiệm cầm đồ) thu dọn quần áo, đồ dùng cá nhân đưa lại cho Tuấn A. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày (25/8/2014), Tuấn A nhờ bạn là Đỗ Văn H đến gặp D lấy quần áo dùng cho T. Lúc này, anh Th phát hiện Hoàng Văn T đã lấy tài sản của mình bỏ trốn nên truy tìm qua D, H gặp Phan Tuấn A, thu hồi chiếc xe Exciter Tuấn A đang giữ và trình báo cơ quan công an.

Đến ngày 26/8/2014, anh Th phát hiện chiếc xe AirBlade của mình tại tiệm cầm đồ Hồng A nên báo Công an phường A, Quận 5 hỗ trợ thu hồi xe. Anh Nguyễn Quốc V chủ tiệm cầm đồ Hồng A khi cầm xe cho Hoàng Văn T không biết T cầm xe do phạm tội mà có, đã giao nộp lại chiếc xe AirBlade.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 xác định Hoàng Văn T có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Xuân Th gồm 25.000.000 đồng và 01 chiếc xe AirBlade, 01 máy Ipad 4, 01 điện thoại Iphone 5 qua định giá có tổng trị giá 37.500.000 đồng, do đó ngày 02/4/2015 đã ra quyết định khởi tố vụ án, bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 02/8/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 ra quyết định truy nã đối với T.

Đến ngày 27/11/2017, Hoàng Văn T bị Công an huyện B, Thành phố Hà Nội bắt giữ theo lệnh truy nã, chuyển giao Công an Quận 5 xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Toàn bộ số tiền, tài sản T chiếm đoạt được của anh Th, T đã tiêu thụ, sử dụng cá nhân hết và bỏ trốn.

Tại bản kết quả định giá trong tố tụng hình sự số 152/HĐĐG ngày 17/12/2014 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 5 kết luận:

- Xe gắn máy Honda Air Blade, BS 54L1 - 1995 (Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000766) đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, giá 25.000.000 đồng/chiếc.
- Điện thoại di động Iphone 5, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, giá 6.000.000 đồng/chiếc (Sáu triệu đồng).
- Máy tính bảng Ipad 4, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, giá 6.500.000 đồng/chiếc (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Phan Tuấn A có hành vi nhận giữ xe máy Exciter để trả lại bị hại Th đã hoàn trả xe cho chủ nên không vi phạm pháp luật. Lưu Văn D, Đỗ Văn H lấy quần áo trùm cho T không có dấu hiệu giúp cho T bỏ trốn.

Anh Nguyễn Quốc V kinh doanh tiệm cầm đồ có giấy phép, tuy cầm xe AirBlade cho Hoàng Văn T không phải chủ sở hữu nhưng có ghi nhận thông tin cá nhân của T, T che giấu về nguồn gốc tài sản nên không có dấu hiệu tiêu thụ xe gian.

Vật chứng: 25.000.000 đồng (không thu hồi được).

- 01 xe máy hiệu AirBlade biển số 54L1-1995 (đã thu hồi trả lại anh Th).
- Giấy biên nhận cầm xe AirBlade(lưu trong hồ sơ).
- 01 máy Ipad 4, 01 điện thoại Iphone 5 (không thu hồi được).
- Đồ dùng cá nhân của Hoàng Văn T: 02 áo sơ mi, 01 áo thun, 02 quần jean. Công an Quận 5 đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự Quận 5;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo.

Ngoài ra Công an Quận 5 còn tạm giữ của Phan Tuấn A một số đồ vật: 02 điện thoại Nokia, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM, 04 chìa khóa, do không liên quan đến vụ án nên Công an đã trả lại cho Tuấn A.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại Cáo Trạng số 25/CTr-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị xử bị cáo từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của anh Th, anh V. Về xử lý vật chứng: trả lại bị cáo một điện thoại di động và số quần áo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận 5 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại giao tiền, tài sản cho bị cáo quản lý, bị cáo đã chiếm đoạt rồi mang cầm cố tài sản lấy tiền bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người làm công cho bị hại, để có tiền tiêu xài, lợi dụng việc được giao quản lý tài sản, bị cáo đã mang cầm xe AirBlade của anh Th (xe anh Th cầm cố của khách hàng) mà không có ý định chuộc lại tài sản với giá 18.000.000đồng. Sang ngày sau 24/8/2014 bị cáo tiếp tục chiếm đoạt số tiền 25.000.000đ, anh Th giao để thanh toán trong ngày cùng một máy Ipad 2, một điện thoại di động Iphone 5 của anh Th rồi bỏ trốn. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 62.500.000đ. hậu quả đến nay vẫn chưa được khắc phục bồi thường. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung là “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” được quy định tại điểm d khoản 2 điều 140 Bộ luật hình sự, cần áp dụng điều khoản luật vừa viện dẫn để xét xử bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin lẫn nhau trong việc thuê lao động, mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Quốc V kinh doanh cầm đồ, không biết xe bị cáo cầm là do phạm tội mà có, cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Xuân Th đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy hiệu AirBlade biển số 59L1-1995, anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 25.000.000đ, không yêu cầu bồi thường giá trị máy Ipad 4 và điện thoại di động hiệu Iphone 5. Xét thấy yêu cầu của anh Th có căn cứ, áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Th số tiền là 25.000.000đ.

Anh Nguyễn Quốc V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã cầm xe là 18.000.000đ. Xét thấy yêu cầu của anh V có căn cứ, áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh V số tiền là 18.000.000đ.

Tạm giữ của bị cáo một điện thoại di động hiệu Nokia, số vật dụng gồm hai áo sơ mi màu trắng, một áo thun màu trắng, hai quần Jean, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn T 03(ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ 27 tháng 11 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Vũ Xuân Th số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Quốc V số tiền là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thanh toán khoản tiền phải bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imel1: 356017084891708, số imel2: 356017084891716; 02(hai) cái áo sơ mi màu trắng; 01(một) cái áo thun màu trắng; 02(hai) cái quần Jean.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự quận 5 đang giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2018 và ngày 05/4/2018).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Kim Liên